**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**TIẾT 40, Bài 14: SỬ DỤNG HỢP LÍ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT(T2)**

**Thời gian thực hiện: Ngày 22 tháng 1 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được một số thực vật, động vật dùng làm nguyên liệu, đồ dùng,... phục vụ đời sống con người.

- Nêu được một số thực vật, động vật ở địa phương nơi em sống được sử dụng làm nguyên liệu, đồ dùng,... phục vụ đời sống con người.

- Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

- Yêu thiên nhiên, các loài động vật, thực vật, biết giữ gìn và bảo vệ môi trường sống

- Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3p** | 1. **Hoạt động mở đầu:**

**\* Khởi động:** |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Xì điện” nêu những việc em nên làm để không lãng phí thức ăn, đồ uống được chế biến từ thực vật và động vật. Mời 1 HS làm quản trò.- GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.- HS chơi- HS lắng nghe nhận xét, rút kinh nghiệm. |
| **15p** | **2. Khám phá***:* |
|  | **Hoạt động 1. Sử dụng thực vật, động vật dùng làm nguyên liệu, đồ dùng và một số việc khác.** - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.**-** GV chia sẻ các hình 1- 10 trang và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.+ Thực vật và động vật được con người sử dụng vào những việc gì trong các hình dưới đây?- Mời các nhóm trình bày.H3.jpg8 H.jpg- GV mời các HS khác nhận xét.- GV nhận xét, bổ sung, chốt. | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài - Cả lớp quan sát tranh và trả lời câu hỏi:+ Hình 1: cây bông quả bông dùng để SX sợi bông, dệt vải.+ Hình 2: da động vật ( da bò) dùng làm cặp da.+ Hình 3: vật nuôi( chó mèo,..), nhiều cây có hoa, lá đẹp thú cưng, cây cảnh trang trí nhà cửa.+ Hình 4: cây lấy gỗ thân gỗ làm bàn ghế.+ Hình 5: cây gấc(quả gấc) dùng SX dầu gấc.+ Hình 6: cá gan cá được dùng để SX dầu gan cá.+ Hình 7: ong mật mật ong.+ Hình 8: thân gỗ của thực vật , thân gỗ làm khăn giấy.+ Hình 9: cây cao su mủ cao su để SX đệm.+ Hình 10: cây lá nón làm nón.- HS nhận xét ý kiến của bạn. |
| **12p** | **3. Luyện tập:** |
|  | **\* Hoạt động 2. Tìm hiểu về một số thực vật, động vật ở địa phương nơi em sống được sử dụng làm nguyên liệu, đồ dùng,... phục vụ đời sống con người.** - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.**-** GV mời học sinh thảo luận nhóm 4 liên hệ thực tế ở địa phương nơi em, thực vật và động vật thường được sử dụng để làm gì? - Mời các nhóm trình bày.- Yêu cầu HS nhận xét- GV nhận xét, tuyên dương (bổ sung).+ Làm đồ dùng gia đình: bàn, ghế, giường, tủ,...+ Làm nguyên liệu SX: làm thuốc, làm nấm rơm,....+ Cây cảnh, thú cưng: chó, mèo, chim cảnh, cá cảnh, cây cảnh cây hoa,.... | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài. - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.- Đại diện các nhóm trình bày - Các nhóm nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5p** | **4. Hoạt động nối tiếp:** |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng”: Gv chiếu một số hình ảnh, HS nêu nhanh được đó là gì, được làm từ thực vật ( động vật) nào ?- GV đánh giá, nhận xét trò chơi.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe luật chơi.- Học sinh tham gia chơi.- HS lắng nghe. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |